TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62 / 2017/HSST
Ngày: 28 /12 /2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Lưu Đình Thân**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Ngư

- Ông Nguyễn Công Lý

***Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Bà Phạm Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương.

Hôm nay, ngày28 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2017/HSST ngày 24.11.2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/ 2017 /HSST-QĐ ngày 05/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H –** Tên gọi khác: Không - Sinh 03 /12 / 1990

HKTT, chỗ ở: Xóm Đ, xã T, huyện L, tỉnh Thái Nguyên

Nghề nghiệp: Không; Văn hóa 3/12; Dân tộc: Kinh

Con ông Phạm Văn H (Sinh 20 / 8 / 1963 – CMT 090276016 – SHK Số 560232832 cấp ngày 29 / 6 /2015 xã T, huyện L, tỉnh Thái Nguyên) và bà Nguyễn Thị Q (Sinh 27/ 5 / 1960 CMT 091719599); Gia đình có 02 anh em, H là con thứ 2. Vợ: Nguyễn Thị T (Sinh 12 / 01 / 1989 – SHK cùng H), có 01 con, Phạm Khánh U sinh 06 / 9 / 2014.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: 01. Tại bản án số 34/2015/HSST ngày 30.01.2015 của TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất

Bị cáo bị bắt ngày 22.10.2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm gian Công an tỉnh Thỏi Nguyờn. Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Anh Hoàng Văn V – Sinh năm 1967 có mặt tại phiên tũa

Trỳ tại: xóm T, xã Đ, huyện L, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm 1974 Vắng mặt tại phiờn tũa

Trỳ tại: Phố B, thị trấn T, huyện L, tỉnh Thái Nguyên

- Anh Trương Quang T – Sinh năm 1978 Vắng mặt tại phiên tũa

Trỳ tại: Xóm L8, xã V, huyện L, tỉnh Thái Nguyên

- Anh Hà Văn N – Sinh năm 1973 Vắng mặt tại phiờn tũa

Trỳ tại: Xóm T, xã Đ, huyện L, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu khoảng 13h30’ ngày 22/10/2017, tại nhà ở của anh Hoàng Văn V ở xóm T, xã Đ, huyện L, Phạm Văn H đó trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 20E1-278.87 trị giỏ 18.050.000đ của anh V, chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện thu giữ.

Tại Bản tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo và tại phiên tòa, bị cáo xác định:

Do nghiện ma túy, khoảng 13h30’ ngày 22/10/2017, Phạm Văn H một mình đi bộ lang thang xem ai để xe mô tô sơ hở thì trộm cắp. Khi H đi đến khu vực xóm T, xã Đ, huyện L, quan sát thấy chiếc xe mô tô YAMAHA nhón hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 20E1-278.87 màu sơn đỏ-đen (là xe của ông Hoàng Văn V (SN 1967 trú tại xóm T, xóm Đ, huyện L) dựng ở gốc cây xoài cạnh sân nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H tiến lại gần chiếc xe bật mở khóa điện rồi điều khiển xe đi ra đường liên xóm Phú Đô - Tức Tranh, trên đường đi H dừng lại tháo gương chiếu hậu cất vào cốp xe và vứt bỏ chiếc áo mưa có trong cốp xe rồi tiếp tục điều khiển xe đi long vòng đến đường tròn Tân Long rồi quay lại đến nhà anh Trương Quang T (sinh năm 1978, làm nghề thu mua sắt vụn) ở xóm L8, xã V, huyện L, H dừng xe ở ven đường rồi vào nhà anh T hỏi mượn cờ lê để tháo BKS của xe. Khi H đang tháo BKS thì bị anh V đang truy tìm phát hiện. H để lại xe và bỏ trốn đến 17h15 cùng ngày thì bị bắt (BL15,25-27,42-64).

Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận giá trị còn lại của chiếc xe mô tô BKS 20E1-278.87 là 18.050.000đ (BL35). CQĐT đó trả chiếc xe cho bị hại; chiếc áo mưa Hải vứt trên đường đi không rõ địa điểm nên CQĐT chưa thu hồi được; do áo mưa đó cũ trị giá không đáng kể nên anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm (BL47). CQĐT đó tạm giữ 01 chiếc quần soóc kẻ ca rô màu ghi cũ, 01 áo phụng cũ màu trắng (là quần áo Hải mặc khi phạm tội) (BL38)

Do có hành vi trên Bản cáo trạng số 67/QĐ-VKS ngày 24.11.2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 BLHS 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Xác định trong quá trình điều tra, truy tố không bị ép cung hay nhục hình, sức khỏe bình thường, tỉnh táo khai báo. Được tống đạt Bản cáo trạng, đó tự đọc và được nghe rõ tại phiên tòa, không thắc mắc bản cáo trạng. Được nghe giải thích rõ về quyền và nghĩa vụ của bị cáo, nhất trí thành phần HĐXX không xin thay đổi ai. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo Phạm Văn H tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Đề nghị HĐXX: áp dụng khoản 1 điều 138 điểm p - k 1- đ 46 điểm g – k1 – đ 48 BLHS 1999

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 18 đến 24 tháng tù; xử lý vật chứng và nộp án phí hình sự theo luật định.

Phần tự bào chữa bị cáo không có ý kiến gì.

Nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Phú Lương, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Không xin thay đổi thành phần Hội đồng xét xử, không yêu cầu có người bào chữa cho mình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hành vi của bị cáo xác định, khoảng 13h30’ ngày 22/10/2017, có ý định từ nhà, H lang thang đi bộ quan sát các nhà hai bên đường. Khi đi đến nhà ở của anh Hoàng Văn V ở xóm P, xã Đ, huyện L, phát hiện chiếc xe mô tô BKS 20E1-278.87 trị giá 18.050.000đ của anh V, dựng ở lối vào cổng sát trong sân nhà, quan sát thấy không có người chìa khóa xe vẫn để ở ổ khóa điện,H quay đầu xe ra ngoài đường nổ máy xe trốn chạy, chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân gây bức xúc trong quần chúng

nhân dân. Hành vi, ý thức của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản giá trị tài sản 18.050.000 đ nên thuộc khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi năm 2009

Theo quy định của khoản 1 điều 138 BLHS thì:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"

Điều 173 BLHS 2015 tội Trộm cắp tài sản khoản 1 quy định khung hình phạt tự từ 6 tháng đến 3 năm căn cứ Nghị quyết 41/ NQ – QH 14 trường hợp mức hình phạt tương đương nên không vận dụng tinh thần của BLHS 2015 đối với bị cáo.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS 1999. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức án tương xứng đối với hành vi của bị cáo gây ra để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về vật chứng vụ án: Cần tiêu hủy 01 áo phông màu trắng không có cổ, không có hoa văn họa tiết gì, kích thước 60x45cm bẩn, rách đã qua sử dụng; 01 quần sooc bằng vải kẻ caro màu ghi đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Ông V không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo Quyết định của bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản

1. Căn cứ : Khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 BLHS;

Phạt: Phạm Văn H **18** (mười tám) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày 22.10.2017

Căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm gian bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án

2.Vật chứng vụ án: Căn cứ điều 41 BLHS; điều 76 BLTTHS:

Tiêu hủy 01 áo phông màu trắng không có cổ, không có hoa văn họa tiết gì, kích thước 60x45cm bẩn, rách đã qua sử dụng; 01 quần sooc bằng vải kẻ caro màu ghi đã qua sử dụng.

(Vật chứng trong kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15.12.2017)

3. Trách nhiệm dân sự : Không

4. Án phí: Căn cứ điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghỡn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Đình Thân

Nơi Nhận.
- VKS- Phú Lương.
- THA- Phú Lương.
- CA huyện Phú Lương
- THA HS - CATTN
- TA tỉnh.
- THA Phạt tù.
- Sở Tư Pháp TN
- Bị Cáo.
- UBND xã Tức Tranh
- Lưu HS.
- Lưu V P

s